

Số: /QĐ-TNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác
Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 2866/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý tài nguyên nước; được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1186/QĐ-BTNMT ngày 10/5/2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước và Chánh Văn phòng Cục;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước, Trưởng các đơn vị thuộc Cục, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thứ trưởng Lê Minh Ngân (để báo cáo);
- Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ TN&MT (để phối hợp);
- Sở TN&MT các tỉnh/thành phố (để phối hợp);
- Các Phó Cục trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, VP, TTKT.

CỤC TRƯỞNG

Châu Trần Vĩnh

QUY CHẾ

Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ- TNN ngày tháng năm 2024
của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường do Cục Quản lý tài nguyên nước quản lý, vận hành.

Hệ thống được triển khai tại địa chỉ <https://gstnn.monre.gov.vn>.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước* của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi là Hệ thống) bao gồm: Hệ thống hạ tầng mạng, máy chủ; phần mềm quản lý giấy phép, giám sát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước ở trung ương; cơ sở dữ liệu của hệ thống giám sát (thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương; các thông tin, số liệu đo đạc, quan trắc của công trình phục vụ giám sát tài nguyên nước).

2. *Dữ liệu* là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh hoặc dạng tương tự.

3. *Cơ sở dữ liệu giấy phép tài nguyên nước* là các thông tin được số hóa từ giấy phép khai thác tài nguyên nước được sắp xếp, tổ chức để truy cập, khai thác, chia sẻ, quản lý và cập nhật thông qua phương tiện điện tử.

4. *Cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương* là hệ thống quản lý tập trung thông tin về giấy phép khai thác tài nguyên nước của trung ương và địa phương. Hệ thống được xây dựng và vận hành trên nền tảng hạ tầng của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả và thống nhất trong quản lý dữ liệu giấy phép khai thác tài nguyên nước.

5. *Hạ tầng kỹ thuật* là tập hợp các thiết bị tính toán (máy chủ, máy trạm), thiết bị kết nối mạng, thiết bị an ninh an toàn, thiết bị ngoại vi và thiết bị phụ trợ, mạng nội bộ, mạng diện rộng.

6. *Quản lý, khai thác Hệ thống* là việc thực hiện các quy trình nghiệp vụ về cập nhật, tra cứu, tìm kiếm, tổng hợp thông tin, dữ liệu; trích xuất các thông tin, lập bảng biểu thống kê, báo cáo và hiển thị các kết quả xử lý ra màn hình hoặc in ra giấy.

7. *Đơn vị thẩm định* là đơn vị được giao thẩm định, theo dõi hồ sơ cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước; theo dõi, giám sát công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC HỆ THỐNG

Điều 4. Người sử dụng Hệ thống và tài khoản truy cập

1. Người sử dụng hệ thống bao gồm:

a) Lãnh đạo Cục Quản lý tài nguyên nước, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Cục và cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ (sau đây gọi là cán bộ, công chức, viên chức thuộc Cục);

b) Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị khác trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có liên quan tới việc khai thác, sử dụng thông tin thuộc Hệ thống để phục vụ yêu cầu nhiệm vụ, công việc được giao;

c) Lãnh đạo các Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Sở Tài nguyên và Môi trường), các công chức, viên chức thuộc Sở được giao nhiệm vụ khai thác, sử dụng, theo dõi và cập nhật thông tin, dữ liệu lên Hệ thống (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở);

d) Các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện kết nối, truyền dữ liệu về Hệ thống.

2. Tài khoản truy cập Hệ thống:

a) Tài khoản truy cập và sử dụng Hệ thống đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; và các Sở Tài nguyên và Môi trường do Cục Quản lý tài nguyên nước cung cấp để truy cập và sử dụng Hệ thống;

b) Các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện đăng ký tài khoản trên website của hệ thống để truy cập và thực hiện kết nối, truyền dữ liệu về Hệ thống.

Điều 5. Tổ chức quản lý, vận hành Hệ thống

1. Hệ thống hạ tầng mạng, máy chủ của Hệ thống được đặt tại Bộ Tài nguyên và Môi trường do Cục Chuyên đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường quản lý, vận hành.

2. Cơ sở dữ liệu của Hệ thống (gồm thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương; các thông tin, số liệu đo đạc, quan trắc của công trình phục vụ giám sát tài nguyên nước) được Cục Quản lý tài nguyên nước giao Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước quản lý, vận hành.

Điều 6. Tạo lập, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu giấy phép tài nguyên nước

1. Tạo lập cơ sở dữ liệu giấy phép tài nguyên nước

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác tài nguyên nước, các đơn vị trực thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường được giao nhiệm vụ thẩm định, theo dõi hồ sơ cấp phép có trách nhiệm nhập đầy đủ thông tin về giấy phép được cấp vào cơ sở dữ liệu về thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương của Hệ thống.

2. Cập nhật thông tin thay đổi vào cơ sở dữ liệu giấy phép

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày các quyết định gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, trả lại, chấm dứt hiệu lực của giấy phép hoặc các quyết định bổ sung như quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, quyết định xử phạt vi phạm hành chính... có hiệu lực thì các đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định, theo dõi hồ sơ cấp phép phải cập nhật những thay đổi này vào cơ sở dữ liệu giấy phép của tổ chức, cá nhân.

Điều 7. Đăng ký, kết nối và xác nhận kết nối dữ liệu vào Hệ thống

1. Đăng ký, kết nối truyền dữ liệu về Hệ thống của các tổ chức, cá nhân

a) Các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác tài nguyên nước thuộc đối tượng phải kết nối truyền dữ liệu về Hệ thống phải truy cập vào website của Hệ thống, khai báo đầy đủ và chính xác các thông tin để tạo tài khoản đăng ký, thực hiện đăng nhập và khai báo kết nối với Hệ thống.

b) Việc kết nối, truyền dữ liệu về Hệ thống được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

c) Việc khai báo thông tin phải tuân thủ theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Phê duyệt yêu cầu kết nối trên Hệ thống

a) Đối với các thông tin của tổ chức, cá nhân gửi đến Hệ thống, các đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định, theo dõi hồ sơ cấp phép, chịu trách nhiệm xem xét, phê duyệt yêu cầu kết nối hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung thông tin (nếu có). Sau khi xử lý, thông báo từ Hệ thống sẽ được gửi đến tổ chức, cá nhân để thực hiện truyền dữ liệu theo quy định.

b) Thời gian phê duyệt yêu cầu kết nối: Ngay sau khi tổ chức, cá nhân khai báo đầy đủ thông tin, đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Điều 8. Khai thác và sử dụng thông tin trên Hệ thống

1. Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành, theo dõi và khai thác, sử dụng thông tin thuộc Hệ thống được cấp quyền khai thác các nội dung liên quan đến nhiệm vụ, công việc được giao; thực hiện cập nhật, chỉnh sửa thông tin trong Hệ thống thuộc phạm vi phân cấp, đồng thời, chịu trách nhiệm bảo mật thông tin và chỉ sử dụng thông tin của Hệ thống để phục vụ yêu cầu nhiệm vụ, công việc được giao.

2. Việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu trên Hệ thống phải tuân thủ quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và các pháp luật khác có liên quan.

Điều 9. Bảo dưỡng, vận hành, nâng cấp và cập nhật Hệ thống

Hằng năm, Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường xây dựng kế hoạch, đề xuất giải pháp và kinh phí để thực hiện công tác quản lý, vận hành, duy trì Hệ thống; nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành ở cấp trung ương và cấp địa phương.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC HỆ THỐNG

Điều 10. Trách nhiệm cập nhật thông tin lên hệ thống của các đơn vị trực thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước

1. Trách nhiệm của các đơn vị thẩm định hoặc đơn vị được giao phụ trách theo dõi, giám sát công trình khai thác tài nguyên nước.

Các đơn vị thẩm định hoặc đơn vị được giao phụ trách theo dõi, giám sát công trình khai thác tài nguyên nước chịu trách nhiệm cập nhật, xem xét và phê duyệt kết quả cập nhật thông tin về giấy phép khai thác tài nguyên nước và yêu cầu kết nối của công trình lên Hệ thống, cụ thể:

a) Trách nhiệm của cán bộ thẩm định

- Cập nhật đầy đủ, rõ ràng và chính xác thông tin theo phân cấp của Cục Quản lý tài nguyên nước lên Hệ thống.

- Kiểm tra thông tin khai báo của các tổ chức, cá nhân lên Hệ thống.

- Trình Trưởng đơn vị xem xét và phê duyệt kết quả cập nhật, cũng như phê duyệt yêu cầu kết nối của công trình lên Hệ thống.

- Thực hiện kiểm tra, đối chiếu thông tin đã cập nhật lên Hệ thống. Trường hợp cần điều chỉnh hoặc bổ sung thông tin, phải báo cáo với Lãnh đạo đơn vị phụ trách để xem xét và giải quyết theo quy định.

b) Trách nhiệm của Trưởng đơn vị thẩm định

- Phê duyệt kết quả cập nhật thông tin về giấy phép tài nguyên nước.

- Phê duyệt kết nối quan trắc, giám sát tài nguyên nước của các tổ chức, cá nhân đã thực hiện đăng ký kết nối với Hệ thống.

- Đôn đốc, kiểm tra việc cập nhật thông tin của các cán bộ thẩm định thuộc đơn vị.

2. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước

a) Tạo tài khoản, xóa tài khoản, phân quyền và theo dõi nhật ký vận hành của Hệ thống.

b) Định kỳ hàng tháng, xây dựng báo cáo về kết nối và cập nhật thông tin Hệ thống gửi Lãnh đạo Cục và các phòng chức năng để theo dõi và phối hợp.

c) Tham mưu Lãnh đạo Cục trong việc thực hiện các quy định về quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống.

d) Phối hợp với các đơn vị liên quan để xây dựng, hoàn thiện, bảo trì và nâng cấp phần mềm; hỗ trợ kỹ thuật nhằm đảm bảo tính liên tục, ổn định, đáp ứng yêu cầu công việc; đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo mật cho việc khai thác, vận hành và sử dụng Hệ thống.

đ) Kiến nghị xem xét và xử lý kỷ luật đối với các đơn vị và cá nhân có sai phạm trong quản lý, cập nhật, sử dụng và vận hành Hệ thống.

e) Bảo đảm đủ nhân lực am hiểu về Hệ thống để thực hiện nhiệm vụ quản lý, duy trì, vận hành và hỗ trợ kết nối với Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Cập nhật thông tin của giấy phép khai thác tài nguyên nước còn hiệu lực do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành (theo phân cấp) vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương.

2. Bố trí kinh phí, đầu tư trang thiết bị, nhân lực có trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 12. Trách nhiệm của của tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước

1. Đầu tư, lắp đặt, quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng và duy trì hoạt động của thiết bị đo đạc, quan trắc tại công trình khai thác tài nguyên nước theo quy định.

2. Hoàn thành việc kết nối, truyền trực tiếp số liệu quan trắc tự động liên tục và định kỳ vào Hệ thống theo quy định.

3. Lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước của mình để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Tuân thủ quy định về kết nối, truyền dữ liệu về Hệ thống; trường hợp tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng quy định về kết nối, truyền dữ liệu về Hệ thống giám sát, khai thác sử dụng tài nguyên nước và gây ảnh hưởng đến hệ thống, quản trị viên của Hệ thống sẽ tạm thời khóa tài khoản của tổ chức, cá nhân vi phạm và gửi thông báo cho doanh nghiệp. Trong thời gian tạm ngưng sử dụng dịch vụ, tổ chức, cá nhân phải gửi văn bản về Cục Quản lý tài nguyên nước (đối với các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường), nêu rõ nguyên nhân và biện pháp khắc phục để được khôi phục dịch vụ.

Điều 13: Trách nhiệm của Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường

1. Đảm bảo hạ tầng phần cứng và phần mềm: Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng, quản lý và duy trì hạ tầng phần cứng và phần mềm của Hệ thống, đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục và đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của Hệ thống.

2. Phối hợp nâng cấp và bảo trì: Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện việc nâng cấp và bảo trì định kỳ hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm cả phần cứng và phần mềm, để đảm bảo Hệ thống luôn được vận hành ổn định, an toàn và bảo mật.

3. Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin: Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai các biện pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho Hệ thống, phòng ngừa và xử lý các sự cố kỹ thuật liên quan đến an toàn thông tin.

4. Hỗ trợ kỹ thuật: Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị sử dụng Hệ thống, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến hạ tầng phần cứng và phần mềm, đồng thời đảm bảo tính liên tục và sẵn sàng của Hệ thống.

5. Phối hợp với các đơn vị liên quan: Phối hợp chặt chẽ với Cục Quản lý tài nguyên nước và các đơn vị khác để đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin của Hệ thống luôn duy trì hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hiệu quả.

Chương IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Chế độ báo cáo

1. Các đơn vị thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước

a) Trường các đơn vị có trách nhiệm rà soát, soạn thảo văn bản trình Lãnh đạo Cục ký duyệt, gửi thông báo đối với các công trình khai thác tài nguyên nước gặp sự cố liên quan đến kết nối, truyền số liệu về Hệ thống.

b) Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Cục về tình hình, thực trạng công tác quản lý, cập nhật và khai thác, sử dụng thông tin trên Hệ thống trước ngày 10 hàng tháng.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện công tác quản lý, cập nhật và khai thác, sử dụng thông tin trên Hệ thống theo yêu cầu quản lý của địa phương.

b) Đánh giá và đề xuất các chỉnh sửa, bổ sung liên quan đến việc thực hiện Quy chế phối hợp quản lý, khai thác và vận hành Hệ thống (nếu có).

3. Xử lý sự cố kỹ thuật và hỗ trợ vận hành, sử dụng

Khi phát hiện sự cố kỹ thuật hoặc cần hỗ trợ trong việc sử dụng Hệ thống, các đơn vị, cá nhân phải thông báo và liên hệ với bộ phận kỹ thuật của Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước (Cục Quản lý tài nguyên nước) qua số điện thoại 0243.9437516 hoặc qua email: tktctnn@monre.gov.vn hoặc tktctnn@gmail.com để kịp thời xử lý, khắc phục hoặc hỗ trợ.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Cục Quản lý tài nguyên nước

a) Chịu trách nhiệm quản lý, khai thác và sử dụng thông tin của Hệ thống.

b) Theo dõi, vận hành Hệ thống và cập nhật các thông tin thay đổi liên quan đến giấy phép khai thác tài nguyên nước.

c) Chỉ đạo Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước lập kế hoạch kinh phí vận hành và duy trì Hệ thống hàng năm.

2. Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường

a) Phối hợp với Cục Quản lý tài nguyên nước triển khai kết nối Hệ thống với các hệ thống thông tin liên quan.

b) Phối hợp thực hiện việc vận hành và duy trì Hệ thống.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Hệ thống.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị gửi ý kiến bằng văn bản về Cục Quản lý tài nguyên nước để kịp thời điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.